

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2024

Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh

Ông Phan Tùng Long

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2024 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Minh N, sinh ngày: 02/3/1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt (có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh ngày: 12/8/1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt (có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của anh Hồ Minh N cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vụ án có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H sau thời gian tự do tìm hiểu, yêu đương đã đăng ký kết hôn ngày 17/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo số đăng ký: 39/2016. Gia đình hai bên tổ chức lễ cưới

công khai theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và làm việc tại xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và có 01 con chung. Sau một thời gian sống chung, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khác biệt về quan điểm, lối sống, không tin tưởng dẫn đến không còn sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc. Cuối năm 2021, chị H cùng con đã bỏ về quê (xã P, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh) sinh sống. Anh N vẫn tiếp tục làm việc tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Hồ Minh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H có 01 con chung là Hồ Đặng Nhật N1, sinh ngày: 26/11/2016. Vợ chồng đã thỏa thuận giao quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Đặng Thị H. Vợ chồng tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Minh N, chị Đặng Thị H không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đang làm ăn xa, điều kiện đi lại khó khăn nên anh N đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai và các Biên bản làm việc tại Tòa án, chị Đặng Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như nội dung Đơn khởi kiện của anh Hồ Minh N. Chị H cũng nhận thấy hiện nay vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, không còn sự quan tâm, chăm sóc nên đồng ý ly hôn để mỗi người xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn. Chị H và anh N có 01 con chung là Hồ Đặng Nhật N1, sinh ngày: 26/11/2016. Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con từ nhỏ cho đến nay nên vợ chồng đã thỏa thuận giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con cho chị H. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do tính chất công việc và điều kiện đi lại không thuận lợi nên chị H đề nghị không hoà giải và giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các đương sự; phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Về con chung: Anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H thỏa thuận giao quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hồ Đặng Nhật N1, sinh ngày: 26/11/2016 cho chị Đặng Thị H đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh Hồ Minh N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự tự thỏa thuận về nghĩa vụ

cấp dưỡng; không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn: Chị Đặng Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại khoản 14 Điều 3; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Tại Đơn khởi kiện, anh Hồ Minh N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; về con chung, nợ chung, tài sản chung các đương sự đã tự thoả thuận, không tranh chấp. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã có Bản tự khai và điều đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H theo thủ tục chung.

[1.4] Quá trình làm việc, bị đơn đồng ý ly hôn, thống nhất với các yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không hòa giải. Do đó, xác định vụ án không có tranh chấp, các đương sự thuận tình ly hôn quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án ban hành Thông báo số 03/2024/TB-TA ngày 18/4/2024 về vụ án không tiến hành hòa giải được và mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.5] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 95, 96, 98, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H hôn nhân tự nguyện, tuân thủ các điều kiện kết hôn và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn ngày 17/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Theo trình bày của anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình vợ chồng sống chung và trở nên trầm trọng từ cuối năm 2021. Hai bên thường xuyên xảy ra cự cãi do không tin tưởng, bất đồng quan điểm, lối sống; chị H cùng con đã bỏ về sinh sống tại nhà bố đẻ, ly thân từ đó đến nay. Vợ

chồng khẳng định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

[2.1.3] Pháp luật về Hôn nhân và gia đình Việt Nam có chính sách và biện pháp bảo hộ hôn nhân và gia đình, tạo điều kiện để nam, nữ xác lập hôn nhân tự nguyện, vợ chồng bình đẳng; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ... nhưng hôn nhân của anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H không còn hướng tới xây dựng gia đình hạnh phúc.

[2.1.4] Tại điểm a.1, a.3 khoản a Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Căn cứ cho ly hôn: ...Được coi là tình trạng của vợ chồng trầm trọng khi: Vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau như người nào chỉ biết bốn phận người đó, bỏ mặc người vợ hoặc người chồng muốn sống ra sao thì sống...”*, *“a.3. Mục đích của hôn nhân không đạt được là không có tình nghĩa vợ chồng; không bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng”*.

[2.1.5] Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định *“Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51)*; *“Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn” (Điều 55)*;

[2.1.6] Xét thấy, hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H không còn. Vợ chồng không yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ và đều yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H có 01 con chung là Hồ Đặng Nhật N1, sinh ngày: 26/11/2016. Từ nhỏ đến nay con chung được chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Hồ Đặng Nhật N1 phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Tại Đơn trình bày nguyện vọng (BL 20), cháu N1 mong muốn được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi bố mẹ ly hôn vì bố ở xa, cháu được mẹ yêu thương và chăm lo chu đáo. Anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H đã thỏa thuận giao quyền trực tiếp nuôi con chung cho chị Đặng Thị H. Để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý, môi trường sống cho cháu Hồ Đặng Nhật N1, Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận của các đương sự, giao cháu N1 cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp, đúng pháp luật.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.5] Trong trường hợp phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Hồ Minh N và chị Đặng Thị H. Giao con chung Hồ Đặng Nhật N1, sinh ngày: 26/11/2016 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi; trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Anh Hồ Minh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Hồ Minh N phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Hồ Minh N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0012419 ngày 09/4/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Hồ Minh N được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Buộc chị

Đặng Thị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND xã Bình Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: HS, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Ngọc Diệp

